

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐẮK BLA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-KTHTĐT

Phường Đắk Bla, ngày tháng năm

V/v hướng dẫn kê khai chăn
nuôi, phòng chống dịch bệnh và
đảm bảo vệ sinh môi trường
trong chăn nuôi hộ gia đình

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường;
- Tổ trưởng các tổ dân phố trên địa bàn phường.

Căn cứ Khoản 1 Điều 54 Luật Chăn nuôi năm 2018; Điều 4 Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi; khoản 3 Điều 1 Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

Thực hiện Thông báo số 49/TB-UBND ngày 23/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Kết luận của Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trần Phước Hiền tại cuộc họp nghe báo cáo và chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh vật nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Ủy ban nhân dân phường Đắk Bla hướng dẫn một số nội dung về hoạt động chăn nuôi trên địa bàn, như sau:

I. HƯỚNG DẪN KÊ KHAI CHĂN NUÔI

1. Về kê khai chăn nuôi

- Thực hiện kê khai loại vật nuôi và số lượng vật nuôi tối thiểu phải kê khai theo quy định tại phụ lục II Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Có phụ lục II kèm theo).

- Thời gian thực hiện kê khai:

+ Kê khai định kỳ 02 lần/năm. Kỳ kê khai 6 tháng đầu năm, gửi kê khai từ ngày 25 tháng 6 đến ngày 30 tháng 6; kỳ kê khai 6 tháng cuối năm, gửi kê khai từ ngày 25 tháng 12 đến ngày 31 tháng 12 của năm kê khai.

+ Kê khai đột xuất trong thời hạn 03 ngày kể từ khi nhập về nuôi mới

hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Nội dung kê khai:

- Họ tên, địa chỉ chủ hộ chăn nuôi.
- Loại vật nuôi, số lượng, hình thức chăn nuôi.
- Thông tin chuồng trại, điều kiện vệ sinh, xử lý chất thải.
- Thông tin về tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh.

3. Hình thức kê khai:

Gửi mẫu kê khai về Ủy ban nhân dân xã qua công chức phụ trách nông nghiệp hoặc kê khai trực tiếp tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

(Có mẫu kê khai 01 gửi kèm)

II. HƯỚNG DẪN TỰ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH CHO VẬT NUÔI TẠI HỘ GIA ĐÌNH

1. Vệ sinh chuồng trại và môi trường xung quanh:

Vệ sinh hàng ngày: Thường xuyên quét dọn, thu gom phân, rác thải và tiêu hủy đúng cách.

Tiêu độc khử trùng: Định kỳ sử dụng các hóa chất sát trùng để tiêu diệt mầm bệnh trong chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi và khu vực xung quanh.

Đảm bảo thông thoáng: Chuồng nuôi cần có hệ thống thông gió tốt, tránh ẩm ướt và gió lùa, đặc biệt là vào mùa mưa.

Ngăn chặn mầm bệnh: Xây dựng hàng rào, cổng ra vào và hồ sát trùng để kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi.

Xử lý chất thải: Phân, nước tiểu và chất thải khác cần được thu gom và xử lý đúng cách để tránh ô nhiễm môi trường.

2. Tiêm phòng đầy đủ vắc-xin:

Lịch tiêm phòng: Người chăn nuôi cần nắm rõ lịch tiêm phòng các loại vắc-xin cho từng loại vật nuôi theo khuyến cáo của cơ quan thú y.

Tiêm đúng liều lượng: Đảm bảo tiêm đúng liều lượng, đúng thời điểm và đúng kỹ thuật để vắc-xin đạt hiệu quả tốt nhất.

Theo dõi sau tiêm: Theo dõi sức khỏe của vật nuôi sau khi tiêm, nếu có dấu hiệu bất thường cần báo ngay cho cán bộ thú y.

3. Quản lý thức ăn, nước uống:

Nguồn gốc rõ ràng: Sử dụng thức ăn có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng và không bị nhiễm bệnh.

Vệ sinh thức ăn, nước uống: Thức ăn, nước uống phải sạch sẽ, không bị ô nhiễm, có thể sử dụng các hóa chất khử trùng như Chloramin B, T để làm sạch.

Máng ăn, máng uống: Thường xuyên vệ sinh máng ăn, máng uống để tránh tạo môi trường cho mầm bệnh phát triển.

4. Phát hiện sớm và cách ly vật nuôi bị bệnh:

Kiểm tra thường xuyên: Thường xuyên kiểm tra đàn vật nuôi, phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường như bỏ ăn, sốt, ho, tiêu chảy...

Cách ly: Ngay khi phát hiện vật nuôi có dấu hiệu bệnh, cần cách ly chúng khỏi đàn khỏe mạnh để tránh lây lan.

Báo cáo: Báo cáo ngay cho cán bộ thú y để được tư vấn, hướng dẫn và có biện pháp xử lý kịp thời.

5. Kiểm soát con giống:

Nguồn gốc rõ ràng: Mua con giống ở các cơ sở uy tín, có nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan thú y.

Cách ly: Khi nhập đàn mới, cần nuôi cách ly ít nhất 14 ngày để theo dõi tình hình sức khỏe, đảm bảo giống khỏe mạnh mới nhập đàn.

6. Kiểm soát người ra vào khu vực chăn nuôi:

Hạn chế người lạ: Hạn chế người lạ ra vào khu vực chăn nuôi, đặc biệt là những người có tiếp xúc với các khu vực có nguy cơ cao.

Vệ sinh, sát trùng: Khi có người ra vào, cần yêu cầu họ vệ sinh, sát trùng quần áo, giày dép và các vật dụng cá nhân.

Ghi chép: Ghi chép đầy đủ thông tin người ra vào, mục đích và thời gian ra vào khu vực chăn nuôi.

Thực hiện tốt các biện pháp trên sẽ giúp người chăn nuôi chủ động phòng chống dịch bệnh, bảo vệ đàn vật nuôi và nâng cao hiệu quả kinh tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chỉ đạo nhân viên Thú y phối hợp với tổ trưởng 17 tổ dân phố rà soát, thống kê, tổng hợp tổng đàn gia súc, gia cầm (danh sách hộ chăn nuôi từng tổ dân phố, số lượng gia súc, gia cầm từng hộ chăn nuôi, trang trại). Hoàn thành và báo cáo UBND phường **chậm nhất ngày 15/8/2025**.

2. Phòng Văn hoá – Xã hội thực hiện công tác tuyên truyền đến toàn thể Nhân dân biết nội dung kê khai chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh môi trường trong chăn nuôi hộ gia đình.

3. Tổ trưởng các tổ dân phố phối hợp với nhân viên Thú y rà soát, thống kê, tổng hợp tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn đồng thời phổ biến hướng dẫn này đến các hộ chăn nuôi.

4. Đề nghị các hộ chăn nuôi nghiêm túc thực hiện các nội dung đã hướng dẫn để đảm bảo an toàn dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và phát triển chăn nuôi an toàn trên địa bàn.

Mọi phản ánh, đề nghị liên hệ Nhân viên phụ trách chăn nuôi thú y - Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (*ông Nguyễn Minh Hiếu – SĐT:0364.073.878*) để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Ủy ban nhân dân phường Đắk Bla báo đề các đơn vị, cá nhân biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (t/h);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (thay b/c);
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Đ/c CVP, PCVP HĐND-UBND phường;
- Lưu: VT, UBND_(KTHĐT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Văn Trí

MẪU 01
TỜ KÊ KHAI CHĂN NUÔI HỘ GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ:

Địa chỉ:

Số điện thoại liên hệ:

1. Thông tin vật nuôi:

Loại vật nuôi	Số lượng	Hình thức chăn nuôi (hộ gia đình, trang trại)	Ghi chú

2. Thông tin về chuồng trại và vệ sinh môi trường:

- Diện tích chuồng trại:
- Hệ thống xử lý chất thải:
- Biện pháp xử lý chất thải (nêu rõ số lượng, kích thước hầm biogas nếu có):

3. Thông tin tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh:

- Đã tiêm phòng vắc xin (nêu rõ loại):
- Lần gần nhất tiêm phòng:
- Có ghi chép sổ theo dõi chăn nuôi (Có/không):

Tôi cam kết các thông tin trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai.

Đãk Bla, ngày tháng năm 2025

Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC II: LOẠI VẬT NUÔI VÀ SỐ LƯỢNG VẬT NUÔI TỐI THIỂU
PHẢI KÊ KHAI**

*(Theo phụ lục II Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT
ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

TT	Loại vật nuôi	ĐVT	Số lượng
I	Gia súc		
1	Trâu	Con	01
2	Bò	Con	01
3	Ngựa	Con	01
4	Dê	Con	05
5	Cừu	Con	05
6	Thỏ	Con	25
7	Lợn thịt	Con	05
8	Lợn nái	Con	01
9	Lợn đực giống	Con	01
II	Gia cầm		
1	Gà	Con	20
2	Vịt	Con	20
3	Ngan	Con	20
4	Ngỗng	Con	20
5	Đà điểu	Con	01
6	Chim cút	Con	100
7	Bồ câu	Con	30
III	Động vật khác		
1	Hươu sao	Con	01
2	Chim yến	Nhà	01
3	Ong mật	Đàn	15
4	Chó	Con	01
5	Mèo	Con	01
6	Dông	Con	10
7	Vịt trời	Con	20
8	Đế	m ²	05
9	Bò cạp	m ²	01
10	Tằm	Ồ	50
11	Giun quế (trùn quế)	m ²	05
12	Rồng đất	Con	50
13	Ruồi lính đen	m ²	05